

T, ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Phùng Đức Th**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Vũ Thị Thanh N**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 15 (nay là khu 9), xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức Th và chị Vũ Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ *Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:* Anh Th và chị N có 02 con chung là cháu Phùng Huyền Tr, sinh ngày 16/01/2013 và cháu Phùng Hoàng Anh K, sinh ngày 08/10/2014. Khi ly hôn chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr và cháu

K đến khi thành niên.

+ *Việc cấp dưỡng*: Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu K cùng chị N số tiền 500.000đ/1 cháu/1 tháng, kể từ tháng 06/2019 đến khi từng cháu thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp*: Anh Th và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0002410 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

